

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1983;

Trú tại: Thôn L, xã An N, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Anh **Lê Ngọc S** – sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/3/2018 tại Trung Lương 1, An Nghiệp, Tuy An, Phú Yên, anh Lê Ngọc S đã có hành vi dùng tay đánh chị Nguyễn Thị T gây thương tích, hậu quả chị T phải nhập viện điều trị từ ngày 05/3/2018 đến ngày 15/3/2018 tại bệnh viện đa khoa huyện Tuy An.

Nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Lê Ngọc S thống nhất thoả thuận: Anh Lê Ngọc S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị T số tiền 9.354.930đ (*Chín triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trả chậm quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành.

- Về án phí: căn cứ khoản 7 Điều 26 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Anh Lê Ngọc S tự nguyện chịu 467.746đ (*Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện A;
- THADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương